

UBND HUYỆN CƯ JÚT
TRƯỜNG THCS CAO BÁ QUÁT

DANH SÁCH CÔNG NHẬN
HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 – 2025

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÔN THI	PHÂN MÔN	ĐIỂM	XẾP VỊ THỨ THEO MÔN	ĐẠT DANH HIỆU
01	Văn Nhã Uyên	6A1	Toán		12.00	1	HỌC SINH GIỎI MÔN TOÁN
02	Trần Diệu An	6A1	Toán		11.50	2	HỌC SINH GIỎI MÔN TOÁN
03	Nguyễn Thị Ngọc Diệp [003]	6A4	Toán		11.50	2	HỌC SINH GIỎI MÔN TOÁN
04	Nguyễn Nông Ngọc Diễm	6A5	Toán		11.25	4	HỌC SINH GIỎI MÔN TOÁN
05	Nguyễn Lộc Quỳnh Anh	6A1	Toán		11.00	5	HỌC SINH GIỎI MÔN TOÁN
06	Vũ Phạm Anh Thư	6A1	Toán		11.00	5	HỌC SINH GIỎI MÔN TOÁN
07	Nguyễn Thị Huyền Trang	6A1	Toán		11.00	5	HỌC SINH GIỎI MÔN TOÁN
08	Triệu Thị Thanh Loan	6A4	Toán		11.00	5	HỌC SINH GIỎI MÔN TOÁN
09	Trần Võ Đức Huy	6A1	Toán		10.75	9	HỌC SINH GIỎI MÔN TOÁN
10	Vũ Trọng Tấn	6A1	Toán		10.00	10	HỌC SINH GIỎI MÔN TOÁN
11	Hoàng Gia Bảo	7A1	Toán		14.25	1	HỌC SINH GIỎI MÔN TOÁN
12	Phạm Bình Minh	7A1	Toán		11.25	2	HỌC SINH GIỎI MÔN TOÁN
13	Phạm Tiến Dũng	7A1	Toán		11.00	3	HỌC SINH GIỎI MÔN TOÁN
14	Hoàng Đình Gia Huy	7A1	Toán		10.25	4	HỌC SINH GIỎI MÔN TOÁN
15	Nguyễn Lê Quỳnh Như	8A1	Toán		15.00	1	HỌC SINH GIỎI MÔN TOÁN
16	Võ Anh Thư	6A1	KHTN		14.00	1	HỌC SINH GIỎI MÔN KHTN
17	Nguyễn Thị Lê Na	6A1	KHTN		13.50	2	HỌC SINH GIỎI MÔN KHTN
18	Bàng Thị Yến Nhi	6A3	KHTN		13.00	3	HỌC SINH GIỎI MÔN KHTN
19	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	6A4	KHTN		13.00	3	HỌC SINH GIỎI MÔN KHTN
20	Nguyễn Thị Huyền Trang	6A1	KHTN		11.50	5	HỌC SINH GIỎI MÔN KHTN
21	Trần Huỳnh Uyển Nhi	6A1	KHTN		10.50	6	HỌC SINH GIỎI MÔN KHTN
22	Trần Võ Đức Huy	6A1	KHTN		10.50	6	HỌC SINH GIỎI MÔN KHTN
23	Vương Thu Huyền	7A1	KHTN		16.50	1	HỌC SINH GIỎI MÔN KHTN
24	Trần Thị Ngọc Anh	7A1	KHTN		14.00	2	HỌC SINH GIỎI MÔN KHTN
25	Bùi Vũ Thiên An	7A1	KHTN		13.50	3	HỌC SINH GIỎI MÔN KHTN
26	Nguyễn Thị Thu Huyền	7A1	KHTN		12.25	4	HỌC SINH GIỎI MÔN KHTN
27	Thái Ngọc Hà Minh	7A1	KHTN		11.25	5	HỌC SINH GIỎI MÔN KHTN
28	Võ Nguyễn Trâm Anh	7A1	KHTN		11.00	6	HỌC SINH GIỎI MÔN KHTN

29	Nông Hoàng Long	7A1	KHTN		10.50	7	HỌC SINH GIỎI MÔN KHTN
30	Lý Đặng Thùy Dương	7A1	KHTN		10.50	7	HỌC SINH GIỎI MÔN KHTN
31	Hoàng Đình Gia Huy	7A1	KHTN		10.50	7	HỌC SINH GIỎI MÔN KHTN
32	Hoàng Gia Bảo	7A1	KHTN		10.25	10	HỌC SINH GIỎI MÔN KHTN
33	Phạm Xuân Quang	7A1	KHTN		10.00	11	HỌC SINH GIỎI MÔN KHTN
34	Phạm Nguyễn Bảo Hoà	8A1	KHTN	Hoá học	13.00	1	HỌC SINH GIỎI MÔN KHTN (PHÂN MÔN HÓA HỌC)
35	Nguyễn Hải Vân	8A1	KHTN	Hóa học	12.25	2	HỌC SINH GIỎI MÔN KHTN (PHÂN MÔN HÓA HỌC)
36	Mai Thị Yến Nhi	8A1	KHTN	Sinh học	12.00	3	HỌC SINH GIỎI MÔN KHTN (PHÂN MÔN SINH HỌC)
37	Nguyễn Ngọc Tố Nguyên	8A1	KHTN	Vật lý	11.25	4	HỌC SINH GIỎI MÔN KHTN (PHÂN MÔN VẬT LÝ)
38	Đỗ Thục Quyên	8A1	KHTN	Hoá học	10.25	5	HỌC SINH GIỎI MÔN KHTN (PHÂN MÔN HÓA HỌC)
39	Nguyễn Hoàng Bảo An	6A1	Ngữ văn		14.25	1	HỌC SINH GIỎI MÔN NGỮ VĂN
40	Vũ Ngọc Ánh	6A1	Ngữ văn		13.50	2	HỌC SINH GIỎI MÔN NGỮ VĂN
41	Võ Anh Thư	6A1	Ngữ văn		12.00	3	HỌC SINH GIỎI MÔN NGỮ VĂN
42	Trần Diệu An	6A1	Ngữ văn		11.25	4	HỌC SINH GIỎI MÔN NGỮ VĂN
43	Nguyễn Nông Ngọc Diễm	6A5	Ngữ văn		11.00	5	HỌC SINH GIỎI MÔN NGỮ VĂN
44	Triệu Thị Thanh Loan	6A4	Ngữ văn		10.50	6	HỌC SINH GIỎI MÔN NGỮ VĂN
45	Trần Nguyễn Bảo Duyên	6A1	Ngữ văn		10.25	7	HỌC SINH GIỎI MÔN NGỮ VĂN
46	Bùi Vũ Thiên An	7A1	Ngữ văn		10.50	1	HỌC SINH GIỎI MÔN NGỮ VĂN
47	Bế Bảo Ngọc	7A1	Ngữ văn		10.25	2	HỌC SINH GIỎI MÔN NGỮ VĂN
48	Cà Thị Yến Nhi	8A3	Ngữ văn		12.50	1	HỌC SINH GIỎI MÔN NGỮ VĂN
49	Nguyễn Ngọc Tố Nguyên	8A1	Ngữ văn		10.00	2	HỌC SINH GIỎI MÔN NGỮ VĂN
50	Khổng Trọng Nghĩa	6A1	LS&ĐL	Sử	10.75	1	HỌC SINH GIỎI MÔN LS&ĐL (PHÂN MÔN LỊCH SỬ)
51	Phạm Lương Bằng	7A1	LS&ĐL	Địa	13.25	1	HỌC SINH GIỎI MÔN LS&ĐL (PHÂN MÔN ĐỊA LÍ)
52	Đinh Thành Long	7A1	LS&ĐL	Địa	10.00	2	HỌC SINH GIỎI MÔN LS&ĐL (PHÂN MÔN ĐỊA LÍ)
53	H'Ân Knul	8A4	LS&ĐL	Sử	15.25	1	HỌC SINH GIỎI MÔN LS&ĐL (PHÂN MÔN LỊCH SỬ)
54	Lâm Hoàng Tường Vy	8A3	LS&ĐL	Sử	15.00	2	HỌC SINH GIỎI MÔN LS&ĐL (PHÂN MÔN LỊCH SỬ)
55	Đặng Anh Thư	8A1	LS&ĐL	Sử	14.75	3	HỌC SINH GIỎI MÔN LS&ĐL (PHÂN MÔN LỊCH SỬ)
56	Lý Hoàng Thiên	8A1	LS&ĐL	Sử	14.00	4	HỌC SINH GIỎI MÔN LS&ĐL (PHÂN MÔN LỊCH SỬ)
57	Đặng Thị Hoài Ngân	8A1	LS&ĐL	Sử	13.75	5	HỌC SINH GIỎI MÔN LS&ĐL (PHÂN MÔN LỊCH SỬ)
58	Hoàng Hữu Phước	8A5	LS&ĐL	Sử	12.25	6	HỌC SINH GIỎI MÔN LS&ĐL (PHÂN MÔN LỊCH SỬ)
59	Đỗ Phương Thảo	8A4	LS&ĐL	Sử	10.75	7	HỌC SINH GIỎI MÔN LS&ĐL (PHÂN MÔN LỊCH SỬ)
60	Nông Thị Huyền Trang	8A4	LS&ĐL	Sử	10.50	8	HỌC SINH GIỎI MÔN LS&ĐL (PHÂN MÔN LỊCH SỬ)
61	H'Long Nữ ÊBan	8A5	LS&ĐL	Địa	14.00	1	HỌC SINH GIỎI MÔN LS&ĐL (PHÂN MÔN ĐỊA LÍ)
62	Đặng Thị Hoài Ngân	8A1	LS&ĐL	Địa	13.25	2	HỌC SINH GIỎI MÔN LS&ĐL (PHÂN MÔN ĐỊA LÍ)
63	Cà Thị Yến Nhi	8A3	LS&ĐL	Địa	11.75	3	HỌC SINH GIỎI MÔN LS&ĐL (PHÂN MÔN ĐỊA LÍ)
64	Nguyễn Thị Lê Na	6A1	Anh		16.50	1	HỌC SINH GIỎI MÔN TIẾNG ANH
65	Trần Huỳnh Uyên Nhi	6A1	Anh		15.75	2	HỌC SINH GIỎI MÔN TIẾNG ANH
66	Văn Nhã Uyên	6A1	Anh		15.75	2	HỌC SINH GIỎI MÔN TIẾNG ANH

67	Võ Anh Thư	6A1	Anh		13.00	4	HỌC SINH GIỎI MÔN TIẾNG ANH
68	Phạm Đăng Khoa	6A2	Anh		12.25	5	HỌC SINH GIỎI MÔN TIẾNG ANH
69	Nguyễn Hoàng Bảo An	6A1	Anh		11.25	6	HỌC SINH GIỎI MÔN TIẾNG ANH
70	Lê Thuỳ Linh	6A1	Anh		10.00	7	HỌC SINH GIỎI MÔN TIẾNG ANH
71	Nguyễn Diệu Linh	7A1	Anh		17.50	1	HỌC SINH GIỎI MÔN TIẾNG ANH
72	Phạm Bình Minh	7A1	Anh		16.00	2	HỌC SINH GIỎI MÔN TIẾNG ANH
73	Bùi Vũ Bảo An	7A1	Anh		15.00	3	HỌC SINH GIỎI MÔN TIẾNG ANH
74	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	7A1	Anh		14.00	4	HỌC SINH GIỎI MÔN TIẾNG ANH
75	Phạm Trần Tiến Đạt	7A3	Anh		13.50	5	HỌC SINH GIỎI MÔN TIẾNG ANH
76	Lê Bảo Anh	7A1	Anh		12.50	6	HỌC SINH GIỎI MÔN TIẾNG ANH
77	Nguyễn Bảo Huy	7A1	Anh		11.50	7	HỌC SINH GIỎI MÔN TIẾNG ANH
78	Nguyễn Lê Quỳnh Như	8A1	Anh		13.00	1	HỌC SINH GIỎI MÔN TIẾNG ANH
79	Nguyễn Lâm Hà My	8A1	Anh		10.50	2	HỌC SINH GIỎI MÔN TIẾNG ANH

Danh sách có 79 thí sinh được công nhận./.

Đắk Wil, ngày 18 tháng 3 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI